

ĐIỂM SV THAM KHẢO NẾU CÓ THẮC MẮC LIÊN HỆ MAIL: vqt205@gmail.com

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOA K16KMT

MÔN : KỸ THUẬT KS ON MÔI TRƯỜNG ĐẤT * SỐ TÍN CHỈ : 02

MÃ MÔN : EVR 414

Học kỳ : 9

Lần thi : 1

Thời gian : 07h30 - 05/09/2014

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
					A	P	O	H	L	M	I	F	SỐ		CHỮ
					20%	0%	0%	25%	0%	0%	0%	55%			
1	161325368	Lê Tự Hưng		K16KMT	7			6				7	6.8	Sáu phẩy Tám	
2	161325649	Hà Thị Hoài Thanh		K16KMT	9.5			8.5				9	9.0	Chín	
3	161327336	Bùi Lê Minh Thuỳ		K16KMT	6			3				8.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
4	162143145	Võ Thị Ái Vân		K16KMT	8.5			9				9	8.9	Tám phẩy Chín	
5	162253647	Đoàn Như Diệp		K16KMT	8			7				8	7.8	Bảy phẩy Tám	
6	162253653	Nguyễn Văn Khánh		K16KMT	8.5			7				7	7.3	Bảy phẩy Ba	
7	162253654	Phùng Tùng Lâm		K16KMT	8			9.5				8	8.4	Tám phẩy Bốn	
8	162253656	Hồ Thị Ngọc Mỹ		K16KMT	8			7.5				8	7.9	Bảy phẩy Chín	
9	162253658	Ca Thị Hồng Nhân		K16KMT	8.5			7.5				8	8.0	Tám	
10	162253661	Nguyễn Đăng Quang		K16KMT	9			7.5				9.5	8.9	Tám phẩy Chín	
11	162253663	Huỳnh Bá Sơn		K16KMT	6			5.5				5.5	5.6	Năm phẩy Sáu	
12	162253664	Đặng Anh Tài		K16KMT	6			6				6.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
13	162253666	Huỳnh Thị Thuỷ		K16KMT	9			9				9	9.0	Chín	
14	162253669	Bùi Thị Hải Yến		K16KMT	8.5			9				9.5	9.2	Chín phẩy Hai	
15	162256511	Nguyễn Vũ Anh Phương		K16KMT	8.5			8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
16	162256512	Bạch Mai Sơn		K16KMT	7.5			5				4.5	5.2	Năm phẩy Hai	
17	162256771	Nguyễn Đức Độ		K16KMT	8.5			9.5				9	9.0	Chín	
18	162256772	Lê Quốc Dũng		K16KMT	7			7				7	7.0	Bảy	
19	162256773	Nguyễn Thị Đoàn Phượng		K16KMT	7			7				7	7.0	Bảy	
20	162256774	Đoàn Phạm Ngọc Rin		K16KMT	5			6				5.5	5.5	Năm phẩy Năm	
21	162256837	Nguyễn Hoàng Phi		K16KMT	8			7				8	7.8	Bảy phẩy Tám	
22	162256877	Nguyễn Trần Đạt		K16KMT	6			5				6.5	6.0	Sáu	
23	162256878	Nguyễn Thị Thi		K16KMT	8			7				8	7.8	Bảy phẩy Tám	
24	162256928	Nguyễn Thế Châu		K16KMT	7			5				6	6.0	Sáu	
25	162257008	Trần Thị Hồng Thoa		K16KMT	8			8.5				8	8.1	Tám phẩy Một	
26	162257055	Trần Thị Huỳnh Tâm		K16KMT	8			8.5				8	8.1	Tám phẩy Một	
27	162257056	Đặng Thị Cẩm Tiên		K16KMT	8			9				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
28	162257089	Bùi Văn Quý		K16KMT	3			4.5				5	4.5	Bốn phẩy Năm	
29	162257092	Nguyễn Nhật Trường		K16KMT	7			7				7	7.0	Bảy	
30	162257176	Lê Thị Nhiều		K16KMT	8.5			7.5				8	8.0	Tám	
31	162257261	Nguyễn Văn Quang		K16KMT	8.5			9.5				9	9.0	Chín	
32	162257351	Lê Thị Phương Dung		K16KMT	7			7				7	7.0	Bảy	
33	162257352	Lê Khắc Hà Giang		K16KMT	9			8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
34	162257353	Đình Hạnh Nguyên		K16KMT	8			7				7	7.2	Bảy phẩy Hai	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
				A	P	O	H	L	M	I	F	SỐ	CHỮ		
				20%	0%	0%	25%	0%	0%	0%	55%				
35	162257425	Nguyễn Phi	Khoa	K16KMT	4			3				6	4.9	Bốn phẩy Chín	Chính sửa điểm KTHP
36	162257426	Lê Hoàng Anh	Tuấn	K16KMT	9.5			9				9.5	9.4	Chín phẩy Bốn	
37	162257498	Nguyễn Thị Thu	Hà	K16KMT	9			9.5				9	9.1	Chín phẩy Một	
38	162257499	Võ Thị Hoài	Uyên	K16KMT	8.5			8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	38	100%	
2	Số sinh viên nợ	0	0%	
TỔNG CỘNG :		38	100%	

Đà Nẵng, 09/10/2014

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Võ Quốc Toàn

Trần Thị Phương Thảo

Nguyễn Thị Minh Phương

ThS.Nguyễn Ân